

Số: 54/2019/QĐST-HNGĐ

N, ngày 24 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2019/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị V, sinh năm 1994

Bị đơn: Anh Lê Ngọc C, sinh năm 1987

Đều ĐKKHKT: Thôn 6, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị V và anh Lê Ngọc C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Chị V và anh C có 02 con chung là Lê Thị Như Q, sinh ngày 16/4/2014; Lê Quý N1, sinh ngày 21/01/2016. Anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng Lê Thị Như Q và Lê Quý N1 đến khi thành niên. Chị V cấp dưỡng nuôi con, mỗi cháu

500.000^d/01 tháng (Hai cháu 1.000.000^d). Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 6 năm 2019 đến khi con thành niên và có khả năng lao động. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hằng tháng.

Chị V có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Chị V và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị V nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nông Công theo biên lai thu số AA/2017/0001930 ngày 26/4/2019. Chấp nhận chị V đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Công;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan Thi hành án huyện Nông Công;
- UBND xã T, huyện N;
- Lưu: Hồ sơ vụ án 1, Vp 1. (2211)

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Tình